**Mẫu số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| CĐ CẤP TRÊN....................  **TÊN CĐCS ĐỀ NGHỊ KHEN** | **CỘng hoà xã hỘi cHỦ nghĩa vIỆt nam**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…. tháng…. năm …..* |

**BÁO CÁO thành tích TẬp tHỂ (áp dụng** **cho CĐCS**)

**Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (LĐLĐ tỉnh ) tặng Cờ thi đua**

**chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”**

**Năm (Năm học)**………….

**—————**

**A/ Đặc điểm, tình hình:**

- Tên đơn vị, địa chỉ, điện thoại: ……………………………………………

- Tổng số đoàn viên công đoàn/Tổng số CNVCLĐ: ……………………….

- Những đặc điểm chính của đơn vị: ………………………………………..

**B/ Những thành tích xuất sắc chủ yếu:**

*1. Tổ chức bộ máy làm công tác an toàn vệ sinh lao động tại đơn vị:*

- Tổ chức bộ máy và phân công cán bộ theo dõi công tác ATVSLĐ, bộ phận y tế (hoặc trang bị y tế thiết yếu tại nơi làm việc), bộ phận chỉ đạo, thực hiện công tác ATVSLĐ đối với đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Phân cấp trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động trong đơn vị.

- Tổ chức và hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên (tổng số ATVSV, phụ cấp ATVSV)

*2. Lập và thực hiện kế hoạch ATVSLĐ ở cơ sở lao động hoặc chương trình công tác ATVSLĐ đối với đơn vị HCSN.*

*3. Thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, biện pháp làm việc an toàn, chế độ chính sách ATVSLĐ:*

- Thực hiện và xây dựng nội quy lao động, quy trình, quy phạm làm việc an toàn, phòng chống cháy nổ.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, huấn luyện về ATVSLĐ.

- Đăng ký, kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Thực hiện các chính sách chế độ ATVSLĐ (trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, khám sức khoẻ định kỳ, bồi dưỡng bằng hiện vật, thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, chế độ đối với lao động nữ, lao động vị thành niên…).

- Tự kiểm tra về ATVSLĐ, giải quyết các kiến nghị của công nhân lao động về ATVSLĐ.

- Thực hiện thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; sơ tổng kết, báo cáo gửi lên cấp trên …

*4. Công đoàn cơ sở phối hợp với thủ trưởng đơn vị,* NSDLĐ trong việc tổ chức phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”, Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động; xây dựng, thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể hoặc đối thoại tại nơi làm việc hoặc nghị quyết Hội nghị CBCCVC, Hội nghị NLĐ có nội dung về ATVSLĐ, chất lượng bữa ăn ca cho người lao động.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì Môi trường và ngày môi trường thế giới; tổ chức cho NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

*5. Kết quả thực hiện phong trào phát huy sáng kiến và các công trình* cải thiện điều kiện lao động, xây dựng quy chế khen thưởng về ATVSLĐ; xây dựng văn hoá an toàn tại nơi làm việc.

*6. Đánh giá chung về kết quả hoạt động trong công tác ATVSLĐ:*

- Về cải thiện điều kiện lao động.

- Về tình hình sức khoẻ NLĐ, TNLĐ và BNN.

- Điểm chấm thi đua về phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”.

- Đề nghị danh hiệu khen thưởng.

**C/ Những thiếu sót tồn tại chủ yếu** (nếu có)**.**

**D/ Các hình thức đã được khen thưởng** *(trong 02 năm tính đến năm đề nghị khen thưởng):*

1. Danh hiệu thi đua:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu**  **thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành Quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

2. Hình thức khen thưởng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức**  **khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành Quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **xác nhẬN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(ký, đóng dấu)* | **tm. Ban chẤp hành**  *(ký, đóng dấu)* |
|  |  |
| **xác nhẬN CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**  *(ký, đóng dấu)* | |
|  |  |

**Mẫu số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| Liên đoàn lao đỘng TỈNH YÊN BÁI  **CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ** | **CỘng hoà xã hỘi cHỦ nghĩa vIỆt nam**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…. tháng…. năm …* |

**BÁO CÁO thành tích TẬp tHỂ (áp dụng** **cho CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở)**

**Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (LĐLĐ tỉnh) tặng Cờ thi đua**

**chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”**

**Năm** ………….

**——————**

**A/ Đặc điểm, tình hình:**

- Tên đơn vị:

- Tổng số đoàn viên công đoàn/Tổng số CNVCLĐ:

- Tổng số CĐCS:

- Những đặc điểm chính của đơn vị:

**B/ Những thành tích xuất sắc chủ yếu trong năm:**

1- Chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động ATVSLĐ của công đoàn.

2- Xây dựng, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy làm công tác ATVSLĐ ở các cấp công đoàn (cán bộ phụ trách, cán bộ theo dõi, mạng lưới an toàn vệ sinh viên)

3- Chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát ATVSLĐ của công đoàn các cấp.

4- Công tác tổ chức tập huấn ATVSLĐ (phối hợp với chuyên môn đồng cấp hoặc độc lập tổ chức)

5- Phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp tổ chức có hiệu quả phong trào “ Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ, tháng hành động vì Môi trường và ngày môi trường thế giới.

6- Chỉ đạo Công đoàn cơ sở trực thuộc phối hợp với thủ trưởng đơn vị, NSDLĐ trong việc tổ chức phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”, Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động; Tháng hành động vì Môi trường và ngày môi trường thế giới.

7- Chỉ đạo Công đoàn cơ sở xây dựng, thương lượng và ký kết thoả ước lao động tập thể hoặc đối thoại có nội dung về ATVSLĐ, chất lượng bữa ăn ca cho người lao động; tổ chức tuyên truyền, vận động NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

8- Công tác thống kê, báo cáo TNLĐ, BNN và báo cáo công tác ATVSLĐ hàng năm.

9- Kết quả trong việc ngăn ngừa và giảm thiểu tai nạn lao động;

10- Đánh giá chung về kết quả hoạt động trong công tác ATVSLĐ.

**C/ Những thiếu sót tồn tại chủ yếu** (nếu có)**.**

**D/ Các hình thức đã được khen thưởng** *(trong 02 năm tính đến năm đề nghị khen thưởng):*

1. Danh hiệu thi đua:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành Quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

2. Hình thức khen thưởng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức**  **khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành Quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **tm. Ban THƯỜNG VỤ**  *(ký, đóng dấu)* |
|  |  |
|  | |

**Mẫu số 3**

**BẢN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG” NĂM …**

*(Dành cho Công đoàn cơ sở khu vực sản xuất kinh doanh)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM tối đa** | **ĐIỂM chấm** |
|  | **NỘi dung I**  **Công đoàn cơ sở phối hợp tốt với NSDLĐ tổ chức phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | **40** |  |
| 1.1 | Xây dựng chương trình hoặc kế hoạch phối hợp tổ chức tốt phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |
| 1.2 | Tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc phối hợp thực hiện phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |
| 1.3 | Tổ chức tốt các hoạt động hướng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ | 5 |  |
| 1.4 | Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu:  - Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì Môi trường và Ngày Môi trường thế giới.  - Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả điện, nước, nguyên vật liệu, năng lượng; thực hiện “Tiết kiệm - Tái chế - Tái sử dụng”  - Thu gom rác thải và phân loại rác tại nguồn; Xây dựng lối sống xanh, thân thiện với môi trường  - Tổ chức trồng, chăm sóc cây xanh, vườn hoa cây cảnh tạo cảnh quan môi trường tại nơi làm việc Xanh-Sạch-Đẹp | 1  1  1,5  1,5 |  |
| 1.5 | Mạng lưới an toàn vệ sinh viên:  - Có phối hợp thành lập mạng lưới  - Có xây dựng quy chế hoạt động  - Có tổ chức huấn luyện kỹ năng, phương pháp hoạt động  - Có phụ cấp cho an toàn vệ sinh viên | 1,5  1  1,5  1 |  |
| 1.6 | - Tuyên truyền, vận động NLĐ thực hiện tốt các quy định ATVSLĐ.  - Tổ chức cho NLĐ tham gia hoạt động cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc | 3  2 |  |
|  | - Tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ  - Thực hiện đầy đủ việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo sự cố kỹ thuật nghiêm trọng, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | 2  1,5 |  |
| 1.7 | - Thực hiện tốt chế độ chính sách bảo hộ lao động, chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đào tạo nghề và bố trí công việc phù hợp cho NLĐ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | 1,5 |  |
| 1.8 | - Tổ chức thương lượng, ký kết và giám sát thực hiện thỏa ước lao động tập thể có điều khoản có lợi về ATVSLĐ, bữa ăn ca cho NLĐ; Xây dựng và thực hiện Nghị quyết Hội nghị NLĐ có nội dung ATVSLĐ, bữa ăn ca  - Tổ chức đối thoại, giải quyết kịp thời các vấn đề về điều kiện làm việc, ATVSLĐ, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn ca tại nơi làm việc | 2,5  2,5 |  |
|  | **nỘi dung Ii** Đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, chế độ chính sách bảo hộ lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc | **40** |  |
| 2. 1 | - Thành lập Hội đồng ATVSLĐ, có phân định trách nhiệm về ATVSLĐ\*  - Bố trí người làm công tác ATVSLĐ, người làm công tác y tế | 2  2 |  |
| 2. 2 | Xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp làm việc ATVSLĐ đầy đủ cho các máy, thiết bị, công việc | 4 |  |
| 2.3 | - Xây dựng kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc  - Tổ chức kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc | 1  3 |  |
| 2.4 | Tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ\* | 3 |  |
| 2.5 | - Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ đầy đủ, theo công việc, nhiệm vụ của NLĐ  - Có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý công tác huấn luyện ATVSLĐ | 3  1 |  |
| 2.6 | Máy, thiết bị, công trình, nhà xưởng, vật tư, hóa chất bảo đảm ATVSLĐ, được kiểm tra, kiểm định, bảo quản, bảo dưỡng tốt | 3 |  |
| 2.7 | Có phương án, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện và đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ | 2 |  |
| 2.8 | - Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường lao động và thông báo công khai kết quả quan trắc tới NLĐ  - Thực hiện đầy đủ chế độ bồi dưỡng, phụ cấp độc hại cho NLĐ | 3  1 |  |
| 2.9 | Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng | 2 |  |
| 2.10 | Thực hiện tốt việc khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho NLĐ | 3 |  |
| 2.11 | Trang bị đầy đủ, đúng chủng loại phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLĐ | 3 |  |
| 2.12 | Người lao động:  - Chấp hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ; tuân thủ các giao kết về ATVSLĐ trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể  - Sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp; các thiết bị bảo đảm ATVSLĐ | 3  1 |  |
|  | **nỘi dung IiI**  **Hiệu quả, kết quả** | **20** |  |
| 3.1 | Không có tai nạn lao động nặng, làm nhiều người bị thương *(cứ có mỗi vụ tai nạn lao động nặng hoặc làm từ 02 người bị thương trở lên thì trừ 3 điểm, nhưng cũng chỉ trừ tối đa 9 điểm)* | 9 |  |
| 3.2 | Không tăng thêm số người có sức khỏe loại IV, V và bị mắc bệnh nghề nghiệp | 3 |  |
| 3.3 | Môi trường lao động không có yếu tố vượt quá tiêu chuẩn cho phép | 4 |  |
| 3.4 | Đơn vị, cơ sở, nhà xưởng phong quang, xanh, sạch, đẹp; điều kiện lao động được cải thiện; bữa ăn ca bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm | 4 |  |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** |  |

Ghi chú: Các tiêu chí đánh dấu (\*) trong điểm 2.1 và điểm 2.4 áp dụng với các doanh nghiệp thuộc các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc phải thực hiện, nếu không thực hiện thì không được điểm; các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề khác không bắt buộc thực hiện thì chấm điểm tối đa.

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**  *(ký, đóng dấu)* | **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**  *(ký, đóng dấu)* |

**Mẫu số 4**

**BẢN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG” NĂM (NĂM HỌC) …**

*(Dành cho Công đoàn cơ sở khu vực sự nghiệp, y tế, trường học)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM tối đa** | **ĐIỂM chấm** |
|  | **NỘi dung I**  **Công đoàn cơ sở phối hợp tốt với NSDLĐ, lãnh đạo đơn vị tổ chức phong trào thi đua “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | **40** |  |
| 1.1 | Xây dựng chương trình hoặc kế hoạch phối hợp tổ chức tốt phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |
| 1.2 | Tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc phối hợp thực hiện phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |
| 1.3 | Tổ chức tốt các hoạt động hướng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ | 5 |  |
| 1.4 | - Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, người lao động thực hiện tốt các quy định ATVSLĐ  - Tổ chức cho người lao động tham gia hoạt động cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp gọn gàng nơi làm việc | 2  5 |  |
| 1.5 | Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu:  - Tổ chức tốt các hoạt động hướng ứng Tháng hành động vì Môi trường và Ngày Môi trường thế giới  - Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả điện, nước, nguyên vật liệu, giấy, văn phòng phẩm, trang thiết bị làm việc; thực hiện “Tiết kiệm - Tái chế - Tái sử dụng”  - Thu gom rác thải và phân loại rác tại nguồn; Xây dựng lối sống xanh, thân thiện với môi trường  - Tổ chức trồng, chăm sóc cây xanh, vườn hoa cây cảnh tạo cảnh quan môi trường tại nơi làm việc Xanh-Sạch-Đẹp | 1  2  2  2 |  |
| 1.6 | - Tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ  - Giám sát chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm bữa ăn ca | 2  2 |  |
| 1.7 | Xây dựng và thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức có nội dung về ATVSLĐ, điều kiện làm việc, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn tại nơi làm việc  - Tổ chức đối thoại, giải quyết kịp thời các vấn đề về ATVSLĐ, điều kiện làm việc, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn tại nơi làm việc | 3  4 |  |
|  | **nỘi dung Ii** Đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, chế độ chính sách bảo hộ lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc | **40** |  |
| 2. 1 | Bố trí người làm công tác ATVSLĐ, người làm công tác y tế hoạt động có hiệu quả | 4 |  |
| 2. 2 | Xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp làm việc ATVSLĐ đầy đủ cho các máy, thiết bị, công việc | 4 |  |
| 2.3 | Tổ chức tập huấn ATVSLĐ đầy đủ, phù hợp công việc, nhiệm vụ của người lao động; đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý công tác huấn luyện ATVSLĐ | 4 |  |
| 2.4 | Máy, thiết bị, công trình, nhà xưởng, vật tư, hóa chất bảo đảm ATVSLĐ, được kiểm tra, kiểm định, bảo quản, bảo dưỡng tốt | 4 |  |
| 2.5 | Có phương án, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện và đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ | 4 |  |
| 2.6 | - Thực hiện tốt việc quan trắc môi trường lao động và thông báo công khai tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động  - Thực hiện đầy đủ chế độ độc hại cho NLĐ | 3  1 |  |
| 2.7 | Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng | 3 |  |
| 2.8 | Thực hiện tốt việc khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức,người lao động | 5 |  |
| 2.9 | - Thực hiện tốt việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp  - Thực hiện tốt chế độ chính sách bảo hộ lao động, chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đào tạo nghề và bố trí công việc phù hợp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | 2  2 |  |
| 2.10 | Trang bị đầy đủ, đúng chủng loại phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLĐ | 4 |  |
|  | **nỘi dung IiI**  **Hiệu quả, kết quả** | **20** |  |
| 3.1 | Không có tai nạn lao động nặng, làm nhiều người bị thương *(cứ có mỗi vụ tai nạn lao động nặng hoặc làm từ 02 người bị thương trở lên thì trừ 3 điểm, nhưng cũng chỉ trừ tối đa 9 điểm)* | 9 |  |
| 3.2 | Không tăng thêm số người có sức khỏe loại IV, V và bị mắc bệnh nghề nghiệp | 3 |  |
| 3.3 | Môi trường lao động không có yếu tố vượt quá tiêu chuẩn cho phép | 4 |  |
| 3.4 | Đơn vị, cơ sở, nhà xưởng phong quang, xanh, sạch, đẹp; điều kiện lao động được cải thiện; bữa ăn ca bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm | 4 |  |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**  *(ký, đóng dấu)* | **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**  *(ký, đóng dấu)* |

**Mẫu số 5**

**BẢN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG” NĂM …**

*(Dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM**  **tối đa** | **ĐIỂM**  **chấm** | |  | **NỘI DUNG I**  **Tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | **40** |  | | 1.1 | Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” tới các công đoàn cơ sở trực thuộc | 7 |  | | 1.2 | Tuyên truyền, phố biến phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” và vận động, hướng dẫn công đoàn cơ sở và người lao động tham gia | 7 |  | | 1.3 | Phân công cán bộ phụ trách công tác ATVSLĐ và phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 6 |  | | 1.4 | Tổ chức Hội thi an toàn vệ sinh viên giỏi theo kế hoạch hoặc tham gia Hội thi do công đoàn cấp trên tổ chức | 4 |  | | 1.5 | Tổ chức tập huấn ATVSLĐ cho cán bộ công đoàn và an toàn vệ sinh viên | 5 |  | | 1.6 | Đôn đốc, giám sát việc thực hiện các chế độ bảo hộ lao động; chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động | 6 |  | | 1.7 | Định kỳ sơ kết, tổng kết phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  | |  | **NỘI DUNG II**  **Phối hợp với cơ quan chức năng nhà nước trong công tác ATVSLĐ, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | **40** |  | | 2.1 | Phối hợp với cơ quan chức năng cùng cấp tổ chức phong trào thi đua về ATVSLĐ; tổ chức phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ, cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu | 15 |  | | 2.2 | Phối hợp trong việc hướng dẫn, đôn đốc và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về ATVSLĐ, bảo vệ môi trường ở các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý | 15 |  | | 2.3 | Phối hợp tổ chức hướng dẫn, giám sát việc thương lượng, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể, đối thoại tại nơi làm việc có nội dung về ATVSLĐ, điều kiện lao động, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn giữa ca tại đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý | 5 |  | | 2.4 | Phối hợp trong việc tham gia điều tra, báo cáo, thống kê tai nạn lao động và giám sát việc thực hiện chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động | 5 |  | |  | **NỘI DUNG III**  **Kết quả đạt được** | **20** |  | | 3.1 | Có trên 70% công đoàn cơ sở thuộc phạm vi quản lý tổ chức phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ | 10 |  | | 3.2 | Không tăng thêm số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng, sự cố kỹ thuật nghiêm trọng, số người bị mắc bệnh nghề nghiệp ở các công đoàn cơ sở thuộc phạm vi quản lý so với năm trước | 10 |  | |  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** |  | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  *(ký, đóng dấu)* |